**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 6**

**Ngày thực hiện : Thứ 2 ngày 11 tháng 10 năm 2021**

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**HÁT, ĐỌC THƠ VỀ ĐỒ DÙNG HỌC TẬP**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- Rèn luyện thói quen cẩn thận khéo léo, gọn gàng. Góp phần hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: video nhạc,nội dung bài hát, bài thơ.

2. Học sinh:Bài hát, bài thớ sưu tầm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Chào cờ: 15’-17’**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **2. Sinh hoạt dưới cờ: Hát đọc thơ về đồ dùng học tập: 13’**  **\* Khởi động:**  - GV cho hs nghe bài hát Em yêu trường em  - GV dẫn dắt vào hoạt động. Trong bài hát nhắc đến những đồ dùng nào?…  GV cho HS xem video học sinh sắp xếp đồ dùng học tập.  - GV cho HS xem lần 1 kết hợp yêu cầu HS nêu các hoạt trong video.  - GV gọi HS nhận xét những công việc của các bạn học sinh  - Em yêu thích nhất là đồ dùng nào?  Vì sao?  - Sau khi xem video các em cảm thấy như thế nào?  **\* Vui văn nghệ.**  - GV mở video bài hát Sách bút thân yêu ơi! và yêu cầu HS hát.  **3. Tổng kết, dặn dò ( 3’)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề | - HS điểu khiển lễ chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS chia sẻ: Phấn, bảng, mực , bút…  - HS lắng nghe, ghi nhớ trả lời  - 4,5 HS trả lời: Sắp xếp sách vở đồ dùng học tập trong góc học tập  - HS trả lời:  - HS trả lời: thích thú, vui vẻ…  - HS hát theo giai điệu BH  - Lắng nghe  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.................................................................................................................................................................................................................................................................. **Toán**

**Tiết 26: LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS củng cố về các cách làm tính trừ (có nhớ) đã học trong phạm vi 20 bằng cách “đếm lùi” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính trừ có nhớ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trên trang Hành trang số; các thẻ ghi phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.

2. HS: Sách giáo khoa, Bộ đồ dùng toán.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**   * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập.   - GV nhận xét, tuyên dương hs.  ***Giới thiệu bài:*** Tiết học trước các em đã được củng cố cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng luyện tập tiếp nhé.  - GV ghi bảng: Luyện tập (tr 34, tiết 2)  **2.Thực hành, luyện tập (25’)**  **Bài 3:**  - Y/c học sinh tự làm bài cá nhân vào vở.  - GV đi bao quát lớp, hướng dẫn hs còn lúng túng.  -Tổ chức cho hs báo cáo.  - GV chốt kết quả.  - Ở cột 1, để tìm kết quả phép tính  13 – 4, em làm thế nào?  - GV nhận xét, khuyến khích hs sử dụng quan hệ giữa phép tính cộng và trừ để thực hiện phép tính. *(GV có thể nói: Nếu lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)*  **Bài 4**:   * Gọi 2 học sinh đọc to đề bài. * Phân tích đề:   Y/c hs nói cho bạn nghe theo nhóm 2: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?   * HS suy nghĩ, viết phép tính và câu trả lời vào vở. * Tổ chức cho hs chia sẻ, khuyến khích các em nói theo suy nghĩ của mình.   Chốt: *Bài toán hỏi còn lại, em làm phép tính trừ.*  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Tổ chức cho HS thảo luận về hai cách làm phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, phân tích ưu, nhược điểm của từng cách.  - GV chốt: Cả hai cách đều cho kết quả đúng, tuy nhiên cách làm cho tròn 10 sẽ phát huy được tư duy của các em.   * Ngoài hai cách làm phép trừ có nhớ, em còn biết cách nào khác để tính trừ nhanh? * GV tuyên dương, khen ngợi hs có sự sáng tạo.   **\*Củng cố, dặn dò.**  - GV cho hs chia sẻ:   * Hãy nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì? * Em thích nhất hoạt động nào?   - Giao việc.  - Nhận xét tiết học. | - Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc.   * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * HS mở sách, nối tiếp nhắc lại tên bài.   - HS làm bài vào vở (5 phút)  - (3 hs làm bài vào bảng phụ, sau đó dán lên bảng lớp)  - 3 HS lần lượt báo cáo. HS dưới lớp phỏng vấn bạn.  - HS kiểm tra chéo bài.  - Em dùng kĩ thuật làm cho tròn 10 ạ/ Em thấy 9 + 4 = 13 thì 13 – 4 = 9 ạ.   * HS đọc đề bài. * Bài toán cho biết: mẹ mua 15 quả trứng, chị Trang lấy 8 quả trứng để làm bánh. * Bài toán hỏi: mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng? * Làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ.   Phép tính: 15 -8= 7  Mẹ còn lại 7 quả trứng  Lắng nghe, ghi nhớ.  - HS thảo luận về hai cách làm tính trừ có nhớ trong phạm vi 20, sau đó chia sẻ trước lớp:  - VD: Em thích cách làm cho tròn 10 rồi trừ như Hà……….   * Em biết tách số bị trừ: VD   13 – 7 = (10 – 7 ) + 3 = 3 + 3 = 6   * HS nêu cảm nhận hôm nay em biết thêm được điều gì? * Em thích nhất hoạt động nào? * HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.   Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**ĐỌC: BÀI 11: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ rang một bài thơ 4 chữ, biết cách ngắt nhịp thơ. Hiểu nội dung bài: tình cảm gắn bó, thân thiết của các bạn học sinh với trống trường.

- Vận dụng hình ảnh khi viết văn thể hiện tình cảm thương yêu, gắn bó và niềm vui khi đến trường.

- Hình thành và phát triển năng lực văn học: hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm nhận được tình cảm của các nhân vậy qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ. Góp phần hình thành phẩm chất tình cảm thương yêu, gắn bó đối với trường học, cảm nhận được niềm vui khi đến trường; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa bài học

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. HĐ mở đầu (5’)**  **Khởi động:**  **-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV hỏi:  + Thời điểm em nghe thấy tiếng trống trường khi nào?  + Vào thời điểm đó, tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  + Em cảm thấy như thế nào khi nghe tiếng trống trường ở các thời điểm đó?  + Ngoài các thời điểm có tiếng trống trường trong tranh minh họa, em còn nghe thấy tiếng trống trường vào lúc nào?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.HĐ hình thành kiến thức mới: (30’)**  **\* Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: đọc ngắt nhịp 2/2 hoặc 1/3 các câu trong bài thơ.  - HDHS chia đoạn: (4 khổ thơ)  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *liền, nằm, lặng im, năm học, nghỉ, ngẫm nghĩ, buồn, nghiêng, tưng bừng,…*  - Chú ý đọc ngắt nhịp câu thơ:  *Tùng! Tùng!Tùng! Tùng! Theo đúng nhịp trống.*  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV gọi HS đọc toàn bài.  **TIẾT 2**  **3. Trả lời câu hỏi (25’)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.49.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  C1: Bạn học sinh kể gì về trống trường trong những ngày hè?  C2: Tiếng trống trường trong hai khổ thơ cuối báo hiệu điều gì?  C3: Khổ thơ nào cho thấy bạn học sinh trò chuyện với trống trường như với một người bạn?  C4: Em thấy tình cảm của bạn học sinh với trống trường như thế nào?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Luyện tập theo văn bản đọc.(10’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.24.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.49.  - HDHS đóng vai để luyện nói lời chào tạm biệt, lời chào tạm biệt bạn trống, bạn bè.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp khổ thơ.  + Khổ thơ 1: Từ đầu đến *ngẫm nghĩ.*  + Khổ thơ 2: Tiếp cho đến *tiếng ve.*  + Khổ thơ 3: Tiếp cho đến vui quá.  + Khổ thơ 4: Khổ còn lại.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 đọc toàn bài.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Cái trống cũng nghỉ, trống nằm ngẫm nghĩ, trống buồn vì vắng các bạn học sinh.  C2: Tiếng trống báo hiệu một năm học mới bắt đầu.  C3: Khổ thơ 2.  C4: Bạn học sinh rất gắn bó, thân thiết với trống, coi trống như một người bạn.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**Tiết 53: VIẾT: CHỮ HOA Đ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa **Đ** cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dựng: Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

- Vận dụng câu ứng dụng ham học hỏi nâng cao hiểu biết vào thực tế cuộc sống

- Rèn chữ viết cho học sinh phát triển năng lực thẩm mĩ góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, có ý thức cẩn thận khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa viết chữ; Mẫu chữ hoa Đ.

2. HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**  **Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.HĐ hình thành kiến thức mới: (12’)**  **\* Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Đ**.  + Chữ hoa **Đ** gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa **Đ**. Gv nêu. cho hs nhắc lại  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - YC HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa **Đ** đầu câu.  + Cách nối từ Đ sang i.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **3. Thực hành luyện viết. (13’)**  **-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa Đ và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhẫn xét, đánh giá bài HS.  **4. Vận dụng: (5’)**  - Mỗi ngày đến trường con học được điều gì?  - Con đã được bố mẹ cho đi ở những đâu?  - Nếu kết quả bài kiểm tra của con ngày hôm nay k tốt, ngày mai con sẽ làm gì để kết quả tốt hơn?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cao 5 li, rộng 4 ô li  - Viết 2 nét:Nét 1 là là kết hợp của 2 nét cơ bản lượn hai đầu dọc và cong phải nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Nét 2 là nét thẳng ngang ngắn  - Nét 1đặt bút trên đường kẻ 6, viết nét lượn hai đầu theo chiều dọc rồi chuyển hướng viết tiếp nét cong phải, tạo thành vòng xoắn nhỏ ở chân chữ, phần cuối nét cong lượn hẳn vào trong. Dừng bút trên đường kẻ 5 (phần cuối nét rộng vừa phải, cân đối với chân chữ)- Nét 2 từ điểm dừng bút của nét 1 lia bút xuống đường kẻ 3 (gần giữa thân chữ) viết nét ngang ngắn ( nét viết trùng đường kẻ) để tạo thành chữ Đ  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ.  - HS chia sẻ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................**Tiếng việt**

**Tiết 54: NÓI VÀ NGHE: NGÔI TRƯỜNG CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về ngôi trường của mình.

- Vận dụng nói được những điều em thích về ngôi trường của em. Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

- Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác nhóm. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, yêu trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh, video minh họa bài học. Phiếu học tập

2. HS: VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2.Khám phá: (25’)**  **\* Nói những điều em thích về trường của em.**  - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:  + Trường em tên là gì? Ở đâu?  + Điều gì khiến em cảm thấy yêu thích, muốn đến trường hằng ngày?  - Theo em, trong tranh muốn nói về các sự việc diễn ra trong thời gian nào?  - Tổ chức cho HS kể về ngôi trường của mình, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Em muốn trường mình có những thay đổi gì?**  - YC HS trao đổi về những điều trong trường mình muốn thay đổi.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3.Vận dụng: (5’)**  **-** HDHS kể cho người thân nghe về ngôi trường của mình.  - YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.24, 25.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. Dự kiến câu TL của hs:  + Trường em là trường Tiểu học Yên Thọ  + Trường em rất sách, đẹp, có nhiều cây xanh, thầy cô gần gũi, bạn bè đoàn kết…  - 1-2 HS trả lời.  - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.  + Hs trả lời theo ý kiến cá nhân  - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện : Thứ 3 ngày 12 tháng 10 năm 2021**

**Tiếng việt**

**ĐỌC: BÀI 12: DANH SÁCH HỌC SINH (Tiết 5 + 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng danh sách học sinh, biết cách đọc các cột theo hàng ngang từ trái qua phải, biết ngắt hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu thông tin trong từng cột, từng hàng và toàn bộ danh sách.

- Vận dụng sắp xếp danh sách học sinh theo bảng chữ cái. Biết lập danh sách học sinh theo mẫu.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực văn học; Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, đoàn kết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh minh họa bài học, Bảng phụ, Phiếu học tập

2. HS: Bút dạ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. HĐ mở đầu: (5’)**  **-** Gọi HS đọc bài thuộc lòng bài thơ Cái trống trường em.  - Tiếng trống trường báo hiệu điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **-** Em đã được đọc bản danh sách học sinh nào dưới đây?  + Danh sách học sinh đi tham quan.  + Danh sách học sinh dự thi vẽ tranh.  + Danh sách Sao nhi đồng  - Em biết được thong tin gì khi đọc bản sanh sách đó?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. HĐ hình thành kiến thức mới:**  **\* Đọc văn bản. (30’)**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, đọc từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, nghỉ hơi sau khi đọc xong từng cột, từng dòng.  - Luyện đọc:  VD: Một (1)/ Trần Trường An/ truyện Ngày khai trường.  *-* Luyện đọc nối tiếp bản danh sách Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  - HS luyện đọc nối tiếp trong nhóm  - HS đọc toàn bài  **TIẾT 2**  **3. Trả lời câu hỏi. (30’)**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.52.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  C1: Trong bản danh sách, tổ 2 lớp 2C có bao nhiêu bạn?  C2: Bạn đứng ở vị trí số 6 đăng kí đọc truyện gì?  C3: Những bạn nào đăng kí đọc cùng truyện với bạn ở vị trí số 6?  C4: Bản danh sách có tác dụng gì?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc chậm rãi, rõ ràng.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Luyện tập theo văn bản đọc. (11’)**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.25.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.52.  - Yêu cầu học thuộc bảng chữ cái Tiếng Việt.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-**  HS đọc thuộc lòng bài thơ  **-** 1-2 HS trả lời.  - 2-3 HS chia sẻ.  - Cả lớp đọc thầm.  - 3-4 HS đọc nối tiếp.  - HS đọc nối tiếp.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS đọc toàn bài  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Nhìn vào cột số thứ tự/ đếm tên học sinh,…  C2: bạn đứng ở vị trí số 6 – bạn Lê Thị Cúc, đăng kí đọc truyện Ngày khai trường.  C3: Các bạn cùng đọc truyện Ngày khai trường: Trần Trường An, Đỗ Duy Bắc.  C4: - Nhìn vào danh sách biết được số lượng học sinh.  - Biết được thông tin của từng người.  - HS thực hiện.  - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.  - Hs đọc:  ?Tên học sinh trong bản danh sách được sắp xếp thế nào?  - Sắp xếp theo bảng chữ cái  - 2-3 HS đọc.  - HS nêu nối tiếp.  - Học thuộc bảng chữ cái tiếng Việt  - HS nêu.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Tiết 27: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc long Bảng trừ).Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học. Góp phần hình thành chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hành trang số; Các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính, bảng phụ ghi sẵn BT 1.

2. HS: Bộ đồ dùng toán, chấm tròn

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu.(5’)**   * GV cho hs chơi trò “Truyền điện” dưới sự tổ chức của trưởng ban Học tập. * GV nhận xét, tuyên dương hs.   ***Giới thiệu bài***:  - GV đưa ra tình huống cùng đồ vật thật: Cô có 14 que tính, cô cho Minh mượn 6 que tính, hỏi cô còn mấy que tính?  - Bạn đưa ra kết quả rất nhanh và đúng. Trong thực tế chúng ta gặp nhiều tình huống phải dùng đến các phép tính để giải đáp, trong đó có phép trừ. Để các con ghi nhớ một cách có hệ thống về các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, cô trò mình cùng đi lập bảng trừ có nhớ qua tiết học ngày hôm nay.  - GV ghi bảng: Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 1)  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (25’)**  - Y/c hs lấy các thẻ phép trừ đã chuẩn bị.  - Tổ chức cho hs tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo cặp. (3 phút)  - Gọi 2 – 3 cặp lên chia sẻ trước lớp.  - Hướng dẫn HS sắp xếp các thẻ phép trừ theo một quy tắc nhất định.  (GV xếp mẫu 1 hàng, sau đó hs tự rút ra quy luật và xếp, sau mỗi hàng gv gọi hs lên chỉ vào phép tính và đọc to)   * GV giới thiệu Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và HDHS đọc các phép tính trong bảng trừ, rút ra nhận xét. * Chốt: *Ta có thể gọi cột thứ nhất là Bảng 11 trừ đi một số; cột thứ hai: Bảng 12 trừ đi một số…….*   - HDHS đọc bảng trừ, tập sử dụng bảng trừ và tiến tới ghi nhớ bảng trừ.  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhẩm phép trừ tốt, ghi nhớ nhanh.  - Để củng cố kết quả phép tính trong bảng trừ, các em chuyển sang hoạt động thực hành.  **3. Hoạt động thực hành (5’)**  **Bài 1: Tính nhẩm**   * Gọi HS đọc yêu cầu của bài. * Y/c học sinh viết phép tính, làm bài vào vở (hoặc phiếu học tập) * Tổ chức cho hs báo cáo kết quả theo hình thức vấn đáp. * Nhận xét, tuyên dương hs. * GV chốt kết quả đúng, y/c học sinh đọc đồng thanh. * Gv có thể đưa thêm một vài phép tính khác, đố hs trả lời nhanh.   **Bài 2: Nối mỗi phép tính với kết quả thích hợp**  - Hs đọc yêu cầu  Tổ chức trò chơi Ai nhanh ai đúng  - GV nêu luật chơi  hs chơi  - Gv chốt kết quả tuyên dương đội thắng cuộc.  **4. Hoạt động vận dụng (5’)**   * GV khuyến khích hs đưa ra tình huống thực tế có sử dụng Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 để giải quyết.   GV nhận xét, tuyên dương hs.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - GV nhận xét tiết học. | * Trưởng ban HT nêu luật chơi: Tôi là nguồn điện, tôi sẽ nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, tôi truyền điện cho bạn A, trong vòng 5 giây bạn phải nêu được kết quả, sau đó bạn lại nghĩ ra một phép trừ tương tự và mời bạn B. Bạn nhận được điện không nói đúng kết quả sẽ bị điện giật và thua cuộc. * HS tham gia chơi. * Lắng nghe. * Suy nghĩ, đưa ra nhanh đáp án: Cô còn 8 que tính. Vì 14 – 6 = 8. * Lắng nghe. * Nhắc lại tên bài.   - HS lấy các thẻ phép trừ.  - HS chơi theo cặp:  VD: A giơ thẻ và nói: “Tớ đố bạn 11 – 7 bằng mấy?  - B trả lời 11 – 7 bằng 4. Sau đó lấy một tấm thẻ khác để đố A.  - HS lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - GV thao tác, hs quan sát đồng thời xếp các thẻ thành một Bảng trừ trước mặt.  - HS đọc cá nhân, đọc theo tổ, cả lớp.   * Nhận xét về đặc điểm các phép trừ:   + Theo cột dọc: Các số bị trừ giống nhau, số trừ tăng dần.  + Theo hàng ngang: Số bị trừ tăng dần, số trừ giống nhau…..  - Từng hs đọc thầm bảng trừ.  - Đọc – kiểm tra theo nhóm đôi.  - Đọc trước lớp theo thứ tự phép tính, đọc phép tính bất kì.  - Lắng nghe.   * HS đọc yêu cầu của bài. * HS làm bài cá nhân, sau đó đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * Hs lên bảng báo cáo (viết kết quả vào phép tính đã có sẵn ử bảng phụ). Các hs dưới lớp phỏng vấn bạn. * HS đọc đồng thanh.   14- 5= 9 15 -6 =9 11- 4= 7  13 –7=6 16 -8=8 18-9 = 9  - HS theo dõi, nhẩm nhanh.  - Hs đọc  - Hs chơi trò chơi  14 – 7= 7 11 – 7 =4 10 -6=4  11- 6=5 13-6=7 12- 6=6   * VD: Mẹ mua về 15 quả cam, nhà em đã ăn hết 7 quả. Hỏi nhà em còn lại mấy quả cam?   - HS khác suy nghĩ, đưa ra kết quả nhanh.   * Em biết thêm về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.   - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: Thứ 4 ngày 13 tháng 10 năm 2021**

**Toán**

**Tiết 28: BẢNG TRỪ CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 20 (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép trừ có nhớ trong phạm vi 20 và thành lập *Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.*

- Vận dụng *Bảng trừ (tra cứu Bảng trừ)* trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu học sinh ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng trừ). Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Rèn kĩ năng tính toán, phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.Góp phần hình thành chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh trên trang hành trang số, các thẻ chấm tròn, các thẻ phép tính.

2. HS: Que tính, Bộ đồ dùng toán.

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5’)**  - GV cùng khởi động với hs.  ***- Giới thiệu bài***: Tiết học trước, các em đã biết cách lập bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay các em cùng vận dụng để đi giải các bài tập có liên quan đến bảng trừ.  - GV ghi bảng:  *Bài 19: Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 (tiết 2)*  **2. Hoạt động thực hành (25’)**  **Bài 3:**  - Cho hs đọc yêu cầu và làm bài tập 3.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  - Để điền được phép tính đúng, con đã làm thế nào?  - GV tuyên dương học sinh có sáng tạo.  **Bài 4:**   * Gọi hs đọc đề bài. * HDHS phân tích đề.   + Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  + HS suy nghĩ, làm bài vào vở, sau đó chia sẻ với bạn.  - GV nhận xét, hỏi học sinh vì sao con làm phép trừ 13 – 7?  - Với bài toán đi tìm đối tượng còn lại, ta làm phép tính trừ.  **3. Hoạt động vận dụng: (5’)**  - Khuyến khích hs tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế có liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20.  - GV nhận xét, tuyên dương hs đã biết vận dụng bảng trừ vào thực tế.  ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Hôm nay các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học. | - Trưởng ban VN cho lớp hát một bài. HS hát và vỗ tay theo nhịp.  - Lắng nghe.   * HS mở sgk, đọc nối tiếp tên bài. * HS đọc đề bài sau đó tự làm vào vở Bài tập Toán: viết phép tính thích hợp cho từng ô còn thiếu. * Trao đổi với bạn về bài làm của mình. * Chia sẻ trước lớp.   14 – 5 = 9 18- 9=9  11-3=8 14- 6=8  16- 8=8  11 -4=7 12-5=7…   * Con tra Bảng trừ/ Con lấy số bị trừ làm mốc và đặt câu hỏi: *11 trừ mấy bằng 8? 12 trừ mấy bằng 8?13 trừ mấy bằng 8….*   - HS đọc to đề bài.  + Bài toán cho biết giàn gấc nhà bà Nga có tất cả 13 quả, trong đó có 7 quả đã chin.  + Bài toán hỏi: Giàn gấc còn mấy quả chưa chin?  - Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn trong nhóm đôi.  - 2- 3 hs chia sẻ trước lớp.  - 13 – 7 = 6  - Giàn gấc nhà bà Nga còn 6 quả chưa chín  - HS trả lời.  - HS nếu tình huống, mời bạn trả lời.  VD: Cô giáo mua về 15 chiếc bút chì, cô đã thưởng cho học sinh 9 chiếc. Hỏi cô giáo còn lại bao nhiêu chiếc bút chì?   * Em được ôn tập về bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng vào tình huống thực tế.   - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**NGHE VIẾT: CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- Phát triển năng lực văn học góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh minh họa, bảng phụ.

2. HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hđ mở đầu: (5’)**  - Cả lớp hát bài Em yêu trường em  - GTB: Nghe- viết Cái trống trường em  **2. HĐ Khám phá: (12’)**  **\* Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **2. HĐ thực hành, luyện tập: (13’)**  - **Bài 2:**  - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu?  - Hs suy nghĩ làm bài  - Gọi hs chia sẻ  - Hs nhận xét  - Gv chốt quy tắc chính tả:  + Gh đi với i;e;ê  + G đi với những âm còn lại như a,u,o…  **Bài 3:**  - Hs đọc yêu cầu  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.26.  - GV chữa bài, nhận xét.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc. Dựa vào tranh, viết từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng g hoặc gh  - HS làm bài cá nhân.  - Hs chia sẻ: Ghế, Ghim, gà  - Hs nhận xét sau đó đổi chéo kiểm tra.  - Chọn s hoặc x thay cho ô vuông rồi giải câu đố  - HS chia sẻ.  Giữa đám lá mượt xanh  Treo từng chùm chuông nhỏ  Trắng xanh và hồng đỏ  Bừng sáng cả vườn quê |

**Tiếng việt**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

- Vận dụng đặt câu nêu đặc điểm sử dụng khi viết văn

- Phát triển năng lực ngôn ngữ vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm. Gopf phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, tích cực trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Hình ảnh minh họa bài học, phiếu bài tập

2. HS: Bài hát, bài thơ sưu tầm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: (5’)**  - Yêu cầu học sinh đọc các bài hát, bài thơ sưu tầm  - Nhận xét, tuyên dương  - GTB  **2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25’)**  **Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Tên các đồ vật.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.26, 27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **Bài 2: Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm.**  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ chỉ đặc điểm.  - YC HS làm bài vào VBT/ tr.27.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. HĐ Vận dụng (5’)**  **Bài 3: Viết câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.**  - Gọi HS đọc YC.  - Bài YC làm gì?  - Gọi HS suy nghĩ đặt câu của mình.  - YC làm vào VBT tr.27.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Trong đầm gì đẹp bằng sen…  - Cái cây xanh xanh thì lá cũng xanh…  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tên đồ vật: đồng hồ, bút chì, tẩy  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS đọc.  - HS chia sẻ câu trả lời.  + Từ chỉ đặc điểm:  a) chậm, khoan thai, dài, nhanh.  b) dài.  c) nhỏ, dẻo.  - HS làm bài.  - HS đọc.  - HS đặt câu (Thân trống nâu bóng).  - HS đặt câu: Chiếc cặp mới tinh.  Bút chì rất nhọn.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: Thứ 5 ngày 14 tháng 10 năm 2021**

**Toán**

**Tiết 29: LUYỆN TẬP (TIẾT 1+ 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính trừ và Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực phương tiện học toán, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học; Góp phàn hình thành phẩm chất chăm chỉ: Biết chăm học tập và giáo dục thêm tình yêu với môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Phiếu học tập đã in sẵn BT2; các tấm thẻ chuẩn bị cho trò chơi ở BT 3a.

2. HS: Bảng con, chấm tròn

**III. CÁC HOẠT DỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ mở đầu (5’)**  -Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Truyền điện”  - GV nhận xét.  ***Giới thiệu bài***: Tiết học trước các con đã thành lập được Bảng trừ có nhớ trong phạm vi 20, hôm nay cô trò mình cùng đi thực hành luyện tập nhé!  - GV ghi bảng: Bài 20: Luyện tập  **2. HĐ thực hành, luyện tập (25’)**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc đề bài.  - HS làm bài cá nhân, sau đó thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho hs báo cáo.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng.  - GV hỏi: Em đã nhẩm kết quả của 11 – 8 như nào?  - GV tuyên dương, khuyên khích hs dựa vào mỗi quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để thực hiện phép tính. (Lấy tổng trừ đi một số hạng, ta được số hạng còn lại)  **Bài 2**  - Cho hs quan sát đề và làm bài.  - GV trình chiếu bài tập 2, gọi 4 hs lần lượt chia sẻ về bài làm của mình (theo từng ngôi nhà).  - GV chốt đáp án đúng sau mỗi ngôi nhà, có thể mở rộng hơn các phép tính bằng cách tăng số bị trừ thêm 1 đơn vị.   * Các em đã sử dụng Bảng trừ để đi tìm kết quả, tìm 1 thành phần chưa biết trong phép tính rất tốt. Cô trò mình cùng chuyển sang bài tập 3a.   **Bài 3:**  - Cho hs quan sát đề bài.  - Tổ chức cho hs chơi  “ Ai nhanh? Ai đúng?”  - GV bao quát lớp.  - Nhận xét trò chơi, tuyên dương đội thắng cuộc.  **Bài 4 :**   * Cho hs đọc đề bài. * Tổ chức cho hs làm việc theo nhóm. * Nhận xét. * Gợi ý để học sinh rút ra nhận xét: Trong một phép trừ, nếu giữ nguyên số bị trừ, số trừ tăng (giảm) bao nhiêu đơn vị thì hiệu sẽ giảm (tăng) bấy nhiêu đơn vị.   **3. HĐ Vận dụng: (5’)**  **Bài 5:**  - Tổ chức cho hs phân tích đề toán.   * Gọi học sinh báo cáo. * Nhận xét, tuyên dương học sinh vận dụng kiến thức vào thực tế tốt.   **\* Củng cố- dặn dò:**  - Bài học hôm nay em được ôn những kiến thức nào?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu một phép trừ có nhớ trong phạm vi 20, đố bạn tính nhẩm.  - Lắng nghe.  - Mở sgk, nhắc nối tiếp tên bài.  - HS đọc đề bài.Tính nhẩm  - HS làm bài, thảo luận với bạn về cách tính nhẩm.  - HS chia sẻ trước lớp, các bạn khác hỏi vấn đáp.  8 + 3=11 5+7=12 3+9= 12  11 -8=3 12- 5 =7 12 – 3=9  11- 3= 8 12- 7 =5 12 -9=3  - HS theo dõi, đối chiếu bài làm.  - Em dựa vào Bảng trừ đã học ạ/  - Em thấy 8 + 3 = 11 thì 11 – 8 = 3.   * HS lấy phiếu học tập, quan sát các phép trừ ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô có ghi dấu ?. * HS đổi chéo bài làm, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. * HS lần lượt chia sẻ trước lớp.   6 7 8 9  12 – 6 11-4 11-3 14-5  13 -7 12 – 5 12-4 15-6  ….  - HS theo dõi, đối chiếu bài, sửa sai nếu có.   * Cá nhân hs quan sát đề bài.   - Trưởng ban HT lấy 2 bộ thẻ giống nhau và tổ chức cho lớp chơi trò “Ai nhanh?Ai đúng?”  - HS chia thành 2 đội, mỗi đội có 4 người chơi. Nhiệm vụ của mỗi bạn là tìm chìa mở từng ổ khóa, bạn mở xong ổ khóa số 1 sẽ đứng xuống cuối hàng và tiếp đến bạn sau.  - Lắng nghe.   * HS đọc to đề bài. * HS làm việc theo nhóm, mỗi nhóm nhận nhiệm vụ khác nhau với những số bị trừ khác nhau, các thành viên chọn số trừ rồi nêu hiệu của phép tính.   - Các nhóm chia sẻ trước lớp.  - HS quan sát phép trừ, rút ra nhận xét về mối liên hệ giữa số trừ và hiệu.   * HS đọc đề bài. * Phân tích đề theo nhóm đôi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?   Bác Súa có 15 giò phong lan, bác đã bán đi 7 giò. Hỏi bác Súa còn lại bao nhiêu giò phong lan?   * Làm bài cá nhân vào vở, sau đó chia sẻ với bạn. * HS báo cáo bài làm. * 15 -7= 8   Bác Súa còn lại 8 giò phong lan   * HS chia sẻ.   - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**BÀI 13 ĐỌC : YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!(Tiết 1)**

**I. Yêu Cầu Cần Đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ Yêu lắm trường ơi!, ngữ điệu phù hợp với cảm

xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.

- Biết được tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

**-** Phát triển NL ngôn ngữ, (hiểu được các từ ngữ gợi tả, gợi cảm,cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hoá trong bài thơ); phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc nói về tình cảm, thái độ và mong muốn của bản thân. Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

1. Giáo viên: Hình ảnh minh họa,clip bài hát Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân, slide tranh minh họa, ... Đặc điểm VB thơ (thể thơ, ngắt nhịp trong dòng thơ, vần trong khổ thơ).

2. Học sinh: bảng con, ...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - GV chiếu clip Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân cho HS hát theo clip.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi:  + Có những sự vật nào được nhắc đến trong bài hát? (cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,...)  + Bài hát nói về điều gì?  - GV mời 1 - 2 HS trả lời câu hỏi sau đó chốt lại nội dung thảo luận.  *-* GV nhận xét kết nối bài mới*: Có một bạn nhỏ cũng rất yêu ngôi trường của mình. Chúng ta hãy lắng nghe xem bạn nhỏ nói gì về ngôi trường đó qua bài thơ* ***Yêu lắm trường ơi!*** *của tác giả Nguyễn Trọng Hoàng*  - GV ghi đề bài: ***Yêu lắm trường ơi!***  **2. HĐ khám phá( 25’)**  **Đọc văn bản**  - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ bài đọc.  - GV cho HS nêu nội dung tranh (nếu HS k nêu đc GV mới nêu).  - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, đọc đúng, biểu cảm cảm xúc của nhân vật trữ tình “em”.  \*Chia đoạn  - GV HD HS chia đoạn.  + Bài thơ này có mấy khổ thơ?  - GV cùng HS thống nhất.  \* Đọc đoạn  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp.  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.  - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.  - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ *nhộn nhịp****.***  - GV hướng dẫn HS cách đọc bài thơ: *giọng đọc chậm rãi, ngữ điệu nhẹ nhàng, thể hiện được tình cảm của bạn nhỏ dành cho ngôi trường; ngắt hơi sau mỗi dòng thơ, nghỉ hơi lâu sau mỗi đoạn thơ*  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp bài đọc.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  \* Đọc toàn văn bản (5’)  - GV đọc toàn VB Yêu lắm trường ơi!.  + GV cho HS đọc lại toàn VB .  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm.  **\* Củng cố dặn dò**  - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - HS thảo luận nhóm 2 về ND bài hát theo gợi ý.  *+ Những sự vật được nhắc đến trong bài hát là: cô giáo, bạn thân, bàn ghế, sách vở, trường,... + Tình cảm yêu thương của bạn nhỏ dành cho trường lớp, cô giáo, bạn bè,...*  - 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.  - HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi để nêu ND tranh.  *+ Lớp học, có hai bạn nhỏ đang trao đổi bài. Bên ngoài lớp học, cành lá xoè rộng ngang khung cửa sổ. Có hai chú chim đang đậu trên cành. Dưới sân trường, các bạn HS đang vui chơi.*  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS nêu: có 5 khổ thơ.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - HS đọc nối tiếp lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  *+ VD: trang sách, lời cô, lớp, khúc khích….*  - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).  - HS lắng nghe.  + ***khúc nhạc:*** *một đoạn trong bài nhạc.*  ***+ nhộn nhịp:*** *từ gợi tả không khí đông vui, tấp nập, do có nhiều người qua lại hoặc cùng tham gia hoạt động*  ***+ cười khúc khích****: từ gợi tả tiếng cười nhỏ và liên tiếp, biểu lộ sự thích thú*  - *VD: Ngày khai trường nhộn nhịp.*  - HS luyện đọc thể hiện giọng đọc theo nội dung câu thơ như HD.  - HS cùng GV nhận xét góp ý.  - HS đọc nối tiếp (lần 2-3)  - Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp 5 khổ trong nhóm (như 5 HS đã làm mẫu trước lớp).  - HS góp ý cho nhau.  - 1-2 HS đọc  - HS đọc đồng thanh toàn VB Yêu lắm trường ơi!.  - HS đọc thi đua giữa các nhóm.  - HS cùng GV nhận xét và đánh giá.  - HS nêu cảm nhận của bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**BÀI 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết sắp xếp góc học tập ngăn nắp

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- Giúp HS cóthể nói lên tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.Có ý thức xây dựng cho mình nếp sống gọn gàng, ngăn nắp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài. Tranh sưu sưu tầm về tấm gương Bác Hồ sống gọn gàng

2. HS: Sách giáo khoa. Bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu. (3-5p)**  **\*Khởi động:**  **-** Chia sẻ về đồ dùng học tập của em.  - GV hướng dẫn HS trao đổi theo nhóm bàn. Mỗi bạn sẽ chia sẻ cho nhau nghe về đồ dùng học tập mình yêu thích và đồ dùng học tập đó găn với em những kỉ niệm nào?  - GV làm mẫu  - GV gọi học sinh lên chia sẻ trước lớp  **GV Kết luận:**Mỗi đồ dùng học tập đều là những người bạn ở bên ta, giúp ta học tập hằng ngày.  - GV dẫn dắt, vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới. (15-20p)**  **\*Khám phá chủ đề:**  **\*Hoạt động 1:** Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em**.**  - GV đừa tình huống.( GV chuẩn bị tình huống thật quay Video)  - Thảo luận cả lớp  - Vì sao bạn Dương không tìm thấy cặp và sách vở?  - Qua hoạt cảnh trên em rút ra điều gì?  \* Hãy kể tấm gương về sự gọn gàng, ngăn nắp của Bác Hồ mà em đã được xem trên truyền hình, sách báo...?  - Đồ dùng của Bác bao giờ cũng được sắp xếp gọn gàng, trật tự.  => Vậy còn đồ dùng học tập của các con thì sao (GV lấy VD về cặp sách...) Các con cần làm gì để đồ dùng học tập của các con luôn gọn gàng?  - GV yêu cầu các HS trong thực hành lớp xếp đồ dùng học tập của mình vào ba lô của mình.  - GV quan sát hs thực hành hộ chợ khi cần thiết....  - Yêu cầu 2- 3 em lên tự sắp đồ dùng của mình trước lớp.  + Em cảm thấy thế nào sau khi sắp xếp các đồ dùng học tập gọn gàng?  - GV nêu: Cả lớp cùng đọc to “Đồ đạc em thường dùng – Em chăm như bạn quý”.  **3. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **(12-15p)**  Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.  − GV giới thiệu một số sản phẩm mẫu để HS quan sát .  − GV hướng dẫn HS cách làm một số sản phẩm.  - GV chia nhóm vào giao nhiệm vụ mỗi nhóm thảo luận và thống nhất nhóm mình làm sp gì? Nêu ích lợi công dụng của sản phẩm của nhóm?  - Khi HS thực hiện, GV theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết.  - Yêu cầu HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - GV nhận xét, đánh giá.  Kết luận: Khi mỗi đồ dùng học tập được để đúng chỗ, đúng cách, góc học tập sẽ luôn ngăn nắp và được bảo quản bền hơn.  **\* Cam kết, hành động:**  - Trong sinh hoạt, em đã gọn gàng, ngăn nắp chưa?  - Từ bài học hôm nay em học được những gì?  - GV phát cho mỗi HS một thẻ chữ có hình cây bút để các em viết / vẽ nhớ việc sắp xếp và trang trí góc học tập ở nhà.  **- GV Kết luận:** Muốn cho đồ dùng của chúng ta luôn bền và đẹp,các em nên rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt và học tập.  - GV gắn bảng thẻ chữ GỌN GÀNG, NGĂN NẮP. | - HS thực hiện chia sẻ trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp về đồ dùng học tập yêu quý nhất....  - HS nối tiếp nêu.  - HS xem tình huống.  + Bạn Dương bừa bãi khiến nhà cửa lộn xộn, nên khi cần, bạn phải mất rất nhiều thời gian.  + Cần rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp trong cuộc sống hàng ngày  - Ngôi nhà sàn của Bác ở Phủ Chủ tịch  - Để đúng nơi, đúng chỗ  - HS thực hành.  - 2 – 3 học sinh lên thực hành trước lớp.  - HS nêu  - HS quan sát.  - HS cách làm một số sản phẩm.  - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu của giáo viên.  - HS thực hành  - HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm của nhóm mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nêu  - HS trả lời:rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt và học tập.  - HS một thẻ chữ có hình cây bút để các em viết / vẽ nhớ việc sắp xếp và trang trí góc học tập ở nhà.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...........................................................................................................................................................................................................................................................

**Ngày thực hiện: Thứ 6 ngày 15 tháng 10 năm 2021**

**Tiếng việt**

**BÀI 13 ĐỌC: YÊU LẮM TRƯỜNG ƠI!(Tiết 2)**

**I. Yêu Cầu Cần Đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, đọc rõ ràng bài thơ, ngữ điệu phù hợp với cảm xúc yêu thương của bạn nhỏ dành cho ngôi trường.Hiểu nội dung bài: tình cảm yêu thương và gắn bó của bạn nhỏ dành cho ngôi trường, thầy cô và bạn bè.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng quan sát sự vật xung quanh.

- Biết trân trọng, yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

2. HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (5’)**  - HS hát và vận động theo bài hát:  Em yêu trường em của nhạc sĩ Hoàng Vân  - GV giới thiệu bài  **2. HĐ khám phá( 25’)**  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.56.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  C1: Đọc khổ thơ tương ứng với từng bức tranh dưới đây?  C2: Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong các giờ ra chơi?  C3: Bạn nhỏ yêu những gì từ trường lớp của mình?  C4: Bạn nhỏ nhớ gì về cô giáo khi không đến lớp?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm cả bài thơ. Lưu ý giọng của .  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.  - YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.28.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.56.  - HDHS nối cột A với cột B.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - 1 HS lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát.  - 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Thứ tự tranh: 1,2,3  C2: Những câu thơ tả tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi là: *Hồng hào gương mặt, Bạn nào cũng xinh.*  C3: yêu hàng cây mát, yêu tiếng chim hót xôn xao như khúc nhạc trên vòm lá xanh, yêu khung cửa sổ có bàn tay lá quạt gió mát, yêu những lời giảng ngọt ngào của cô giáo.  C4: Bạn nhỏ nhớ: Lời cô ngọt ngào/ Thấm từng trang sách.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - HS lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: clip; slide minh họa ;Bộ ĐD học Toán 2.

2. HS: vở nháp, Bộ ĐD học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1, HĐ mở đầu: (5’)**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“ Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài  **2. HĐ thực hành, luyện tập:**(25’)  **Bài 1**:  - Gọi HS nêu YC của bài.  - Bài 1 yêu cầu gì ?  - GV NX, chữa bài.  *Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ( có nhớ ) trong phạm vi 20.*  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yc của bài.  - Yêu cầu của bài 2 là gì ?  - GV hướng dẫn HS sử dụng “ Quan hệ cộng trừ ” để thực hiện các phép tính.  VD: 9 + 6 = 15 thì 15 – 9 = 6.  *Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20*  *( có nhớ ) đã học vào tính nhẩm.*  **Bài 3:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài 3  - Bài 3 yêu cầu gì ?  *\*Củng cố về cách lập phép tính đúng*  **3. HĐ vận dụng (5’)**  HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20,  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm về điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 9 + 2 = 11, mời bạn B.  Bạn B nêu: 2 + 9 = 11; 11 – 9 = 2;  11 – 2 = 9  - 2 HS nêu.  - Bài 1 yêu cầu “ Tính ”  - Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 HS nêu.  - Tính nhẩm  - Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng và phép trừ nêu trong bài.  - HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - Cả lớp đọc thầm.  - 1 HS trả lời: Nêu các phép tính thích hợp ( theo mẫu )  - HS tự nêu thêm các VD tương tự để thực hành tính nhẩm: 5 HS nêu.  - HS QS mẫu, liên hệ với nhận biết về “ Quan hệ cộng trừ”, suy nghĩ và lựa chọn phép tính thích hợp. Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP + AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 6: GÓC HỌC TẬP CỦA EM**.

**BÀI 1: NHỮNG NƠI VUI CHƠI AN TOÀN( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1-Sơ kết tuần:**

- Giúp Hs nhận rõ ưu, khuyết điểm của mình, của lớp tuần 6 về các hoạt động

- Có hướng sửa chữa khuyết điểm để vươn lên.

- Đoàn kết với bạn bè, lễ phép với người trên HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**2*-* Hoạt động trải nghiệm:**

- Ích lợi của việc sống gọn gàng, ngăn nắp. Biết phân biệt gọn gàng, ngăn nắp và chưa gọn gàng ngăn nắp

- Rèn kỹ năng cho HS biết giữ gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.

**3. An toàn giao thông:**

- Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.

- Biết lựa chọn nơi chơi đùa an toàn và tránh xa những nơi vui chơi không an toàn .

- Chia sẻ và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

- Góp phần phát triển phẩm chất: Yêu nước (Yêu con người ,...); trách nhiệm (trách nhiệm với xã hội, bảo vệ bản thân, ...); Phát triển năng lực : Giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo,...

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Tivi chiếu bài.

2. HS: SGK. Ảnh gia đình

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động Tổng kết tuần. (10p)**  **a. Sơ kết tuần 6:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  ……………………………………………  ……………………………………………  \* Tồn tại  ……………………………………………  ……………………………………………  **b. Phương hướng tuần 7:**  - Duy trì nề nếp học tập  - Hăng hái phát biểu xây dựng bài  - Làm bài và chuẩn bị bài tốt trước khi đến lớp  - Thi đua học tập tốt  - Vệ sinh trường lớp sạch sẽ- Tích cực tham gia các hoạt động.  **2. Hoạt động trải nghiệm.(10p)**  ***a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.***  - GV mời HS ngồi theo tổ, chia sẻ niềm vui khi tự sắp xếp đồ dùng học tập qua bức ảnh chụp hoặc tranh vẽ.  - GV hỏi HS một số câu gợi ý: Nhiệm vụ này, em làm lúc nào? Em đã làm gì để trang trí góc học tập? Có ai giúp em không hay em làm một mình? Có điều gì thú vị hay có khó khăn trong quá trình thực hiện không?  - GV hỏi HS: Khi đồ dùng học tập được sắp xếp gọn gàng, sạch đẹp, em cảm thấy thế nào?  Kết luận: GV mời HS nhắc lại một bí kíp các em đã biết, đưa tấm bìa ghi: “Sống ngăn nắp – Nhắm mắt thấy đồ”.  ***b. Hoạt động nhóm:***  − GV mời HS quan sát bàn học và tìm ra bàn học nào đang gọn gàng nhất, tặng thưởng ngay cho HS của bàn đó.  − GV dành thời gian ngắn để các HS còn lại dọn sách vở và đồ dùng học tập ngăn nắp trên bàn.  Kết luận: Bàn học ngăn nắp khiến chúng ta thao tác học tập dễ dàng, nhanh nhẹn hơn.  - Khen ngợi, đánh giá.  **\* Cam kết hành động.(2p)**  − GV khuyến khích HS luôn giữ bàn học ngăn nắp, sẽ có những cuộc thi đột xuất tặng thưởng cho các bạn làm được.  − GV gợi ý HS thường xuyên kiểm tra đồ dùng học tập.  **3. An toàn giao thông( 13p)**  **\* *Thực hành:***  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm 4, cùng quan sát tranh và cho biết:  + Bạn nào đang vui chơi an toàn hoặc không an toàn? Vì sao?  - Giáo viên nhận xét, kết luận: Tranh 2,3,5 là nơi vui chơi an toàn; Tranh 1,4,6 là nơi vui chơi không an toàn.  ***\*.*Vận dụng*:***  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng”.  - Giáo viên chia lớp thành 2 đội, thông qua các tình huống đã học và thực tế cuộc sống hàng ngày kể tên những địa điểm vui chơi an toàn và những địa điểm vui chơi không an toàn.  + Qua bài học em hiểu được điều gì?  \* Giáo viên kết luận, giáo dục tư tưởng: khi vui chơi cần chọn những nơi an toàn để chơi phòng tránh những tai nạn đáng tiếc xảy ra.  **\*. Đánh giá:**  - YCHS tự đánh giá mức đạt được sau bài học  - Dặn dò học sinh về nhà có thể vẽ một bức tranh hoặc mô tả về nơi vui chơi an toàn mà em thích.  - Nhận xét tiết học | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 7.   * HS chia sẻ theo tổ. * HS trả lời. * HS chia sẻ trước lớp. * HS lắng nghe. * HS quan sát, tìm ra bàn gọn gàng nhất. * Hs sắp xếp lại bàn học gọn gàng. * HS lắng nghe.   HS thực hiện.  - Nhóm 1+2+3: tranh 1,2  - Nhóm 4+5+6: tranh 3,4  - Nhóm 7+8+9: tranh 5,6  - Đại diện nhóm chỉ vào tranh trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + Đội A kể tên những địa điểm vui chơi an toàn như: sân trường, sân bóng, công viên, nhà văn hóa...  + Đội B kể tên những địa điểm vui chơi không an toàn như: lòng đường, đường phố, vĩa hè, bờ sông, bờ ao, đường ray...  - Học sinh nhận xét, bổ sung  + Nhận biết được những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.  + Cùng các bạn vui chơi tại những nơi an toàn và không vui chơi ở những nơi không an toàn.  - Học sinh lắng nghe  - Học sinh tự đánh giá  - Học sinh lắng nghe và thực hiện  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng việt**

**VIẾT: CHỮ HOA E,Ê**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa **E** cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: **Em yêu mái trường**

**Có hàng cây mát.**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa E,Ê.

2. HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1. HĐ mở đầu**  **\*Khởi động:**  -TBVN bắt nhịp cho lớp hát  - Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn  - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài  **2. HĐ hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - Giáo viên treo chữ ***E, Ê*** hoa (đặt trong khung):    - Giáo viênhướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:  *+ Chữ* ***E, Ê*** *hoa cao mấy li?*  *+Chữ hoa* ***E, Ê*** *gồm mấy nét? Đó là những nét nào?*  *+ Chữ* ***Ê*** *khác chữ* ***E*** *ở điểm nào?*  - Giáo viên nêu cách viết chữ.  - Giáo viênviết mẫu chữ ***E, Ê*** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.  - Giáo viênnhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Giáo viêngiới thiệu câu ứng dụng.  - Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.  - Nêu hành động cụ thể nói lên tình cảm yêu quý ngôi trường của em?  - Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:  *+ Các chữ* ***E, y, g*** *cao mấy li?*  *+ Chữ* ***t*** *cao mấy li?*  *+ Chữ* ***r*** *cao mấy li?*  *+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?*  *+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?*  *+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?*  \* Giáo viênlưu ý: Nét thắt ở giữa thân chữ ***E*** hoa các em viết nhỏ để có chữ ***E*** hoa đẹp.  - Giáo viên viết mẫu chữ ***Em*** (cỡ vừa và nhỏ).  - Luyện viết bảng con chữ ***Em***  - Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh cách viết liền mạch.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  **1:Hướng dẫn viết vào vở.**  - Giáo viênnêu yêu cầu viết:  + 1 dòng chữ ***E***cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 1 dòng chữ ***Ê***cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 1 dòng chữ ***Em*** cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ  + 3 dòng câu ứng dụng cỡ nhỏ.  - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.  - GV lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.  **2: Viết bài:**  - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh của giáo viên.  - Theo dõi, giúp đỡ học sinh viết chậm.  *Lưu ý quan sát, theo dõi và giúp đỡ, Vụ, Duy, Nguyên,...*  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - Hát bài: *Chữ đẹp, nết càng ngoan*  - Học sinh quan sát và lắng nghe  - Theo dõi  - Học sinhquan sát.  -Học sinh chia sẻ cặp đôi  -> Thống nhất:  - Học sinh lắng nghe  - Quan sát và thực hành  - Viết cá nhân  -Lắng nghe  - Quan sát  - Học sinhđọc câu ứng dụng  - Trao đổi cặp đôi nêu nghĩa của câu ứng dụng  - Quan sátvà trả lời:  - Học sinh viết chữ ***Em*** trên bảng con.  - Lắng nghe và thực hiện  - Quan sát, lắng nghe  - Lắng nghe và thực hiện  - Học sinhviết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG ( TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về cách làm tính cộng, tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về tính cộng, tính trừ trong phạm vi 20 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học. Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: clip; slide minh họa ;Bộ ĐD học Toán 2.

2. HS: vở nháp, Bộ ĐD học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ mở đầu: 5’**  **\* khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ *Ai nhanh, ai đúng ”*  - GV NX, tuyên dương.  - GV giới thiệu bài  **2. HĐ luyện tập, thực hành: 20’**  **Bài 4:**  - Gọi 2 HS nêu YC của bài  - Bài 4 yêu câu gì ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách tính.  - Gọi 3 HS lên bảng.  - NX, chữa bài.  *\*Củng cố kĩ năng thực hiện dãy tính có 2 phép tính.*  **Bài 5:**  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép tính ở hai vế rồi so sánh kết quả và lựa chọn dấu ( > , < , = ) thích hợp.  *\*Củng cố kĩ năng chọn dấu thích hợp để điền vào(?)*  **Bài 6:**  - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - Gọi 1 HS lên bảng làm bài.  - Cả lớp làm bài vào vở.  *\*Củng cố kĩ năng giải bài toán có lời văn liên quan đến phép trừ.*  **3. HĐ vận dụng5’**  - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **\* Củng cố, dặn dò: 5’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Để có thể làm tốt các bài tập trên, em nhắn bạn điều gì?  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu một phép tính cộng ( có nhớ ) trong phạm vi 20. Đố bạn nêu được các phép tính khác từ phép tính đó. Ví dụ: Bạn A nêu 8 + 4 = 12, mời bạn B. Bạn B nêu: 4 + 8 = 12; 12 – 8= 4; 12 – 4 = 8  - 2 HS nêu.  - HS nêu: Tính  - HS làm các bài tập có hai phép tính cộng hoặc trừ liên tiếp thì thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - HS suy nghĩ làm bài vào vở.  - 3 HS làm bảng lớp.  - HS đọc bài toán.  -Nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.  - HS viết phép tính thích hợp và trả lời:  Phép tính: 12 – 9 = 3.  Trả lời: Hiền còn lại 3 chiếc chong chóng.  - HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ ( có nhớ ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................